

Số: 1832 /KH-UBND

Quận 8, ngày 26 tháng 01 năm 2010

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015)

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015) có ý nghĩa quan trọng trong việc cụ thể hóa chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011-2020), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận 8 lần thứ X đề ra. Đây là giai đoạn hội nhập kinh tế sâu rộng, không chỉ phát triển kinh tế bền vững mà còn phát triển các mặt về văn hóa - xã hội, xây dựng môi trường đô thị văn minh hiện đại, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, hòa nhập vào sự phát triển chung của thành phố. Ủy ban nhân dân quận 8 đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010) và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011-2015) như sau:

Phần I

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ – XÃ HỘI 5 NĂM 2006 - 2010**

I. Kết quả đạt được và nguyên nhân:

A- Kết quả đạt được:

1. Về lĩnh vực kinh tế:

Kinh tế quận vẫn duy trì nhịp độ tăng trưởng ổn định, năm sau cao hơn năm trước, đảm bảo hoàn thành tốc độ gia tăng theo kế hoạch đề ra hàng năm. Giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn (2006 - 2010) tăng bình quân 19,67%/năm (Nghị quyết đảng bộ 15 - 17%/năm), tốc độ tăng chậm hơn giai đoạn trước (giai đoạn 2001 - 2005 tăng 22,62%/năm). Doanh thu thương mại - dịch vụ tăng bình quân 41,14%/năm (Nghị quyết 23-25%/năm), tốc độ tăng nhanh hơn giai đoạn trước (giai đoạn 2001 - 2005 tăng 20,06%/năm). Kim ngạch xuất khẩu tăng liên tục trong 3 năm 2006 - 2008, bình quân tăng 9,58%/năm; ước năm 2010, kim ngạch xuất khẩu đạt 60 triệu USD. Tính chung giai đoạn 2006 - 2010, kim ngạch xuất khẩu giảm 3,78%/năm (giai đoạn 2001 - 2005 tăng bình quân 32,07%/năm).

Trong cơ cấu kinh tế, tỷ trọng doanh thu dịch vụ - thương mại từ 59,85% năm 2005 tăng lên 83,24% năm 2010, doanh thu công nghiệp giảm từ 40,15% xuống còn 16,76%. Trong doanh thu dịch vụ - thương mại, doanh thu dịch vụ chiếm từ 7 - 8%, doanh thu chợ Bình Điền chiếm tỷ trọng 64,62%. Các dịch vụ cao cấp như tài chính, ngân hàng, vận tải, kho bãi, bảo hiểm... chiếm tỷ trọng không đáng kể. Quận đã xây dựng đề án thực hiện chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn quận 8 giai đoạn 2009 - 2011, định hướng đến năm 2015 - 2020, triển khai xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ trên địa bàn quận từ nay đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020, nhằm thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng định hướng.

Nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của nhân dân, quận đã kêu gọi đầu tư xây dựng mới 3 chợ: chợ Phú Lợi I và Phú Lợi II tại phường 7, chợ Phú Định tại phường 16; di dời chợ Bình Đông từ phường 15 sang phường 14; xây dựng mới 01 siêu thị Coopmart tại phường 13 và 01 Trung tâm Thương mại Bình Điền tại phường 7; thực hiện duy tu sửa chữa 8 chợ. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2009 (thay thế Quyết định 144/2003/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố) về ban hành quy hoạch định hướng phát triển hệ thống chợ - siêu thị - trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009 đến năm 2015, theo đó dự kiến đến năm 2010, quận 8 phát triển thêm 02 siêu thị tại phường 4 và phường 5; 02 trung tâm thương mại tại phường 6 và phường 7. Đã hoàn thành cơ bản kế hoạch đấu thầu các chợ loại 3 trên địa bàn.

Quận đã tổ chức thực hiện quy trình “một cửa” liên thông trong việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy chứng nhận đăng ký thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh. Tổ chức triển khai kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn quận; qua đó trong 5 năm (2006 - 2010), số lượng doanh nghiệp đăng ký kinh doanh tăng bình quân 20,10%/năm, tăng nhanh hơn giai đoạn trước (giai đoạn 2001 - 2005 tăng bình quân 16,61%/năm), số lượng cơ sở tăng bình quân 2,69%/năm.

Định kỳ tổ chức đối thoại giữa doanh nghiệp và chính quyền quận 8 trên nhiều lĩnh vực, kịp thời hỗ trợ giải quyết các khó khăn, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất - kinh doanh phát triển. Đồng thời, tăng cường kiểm tra sau đăng ký kinh doanh, kiểm soát thị trường, xử lý các hành vi đầu cơ, tăng giá, hàng gian, hàng giả, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh giữa các doanh nghiệp.

Hoạt động hợp tác xã đang trong giai đoạn củng cố, chuyển đổi ngành nghề, các lĩnh vực hoạt động đa dạng hơn; đến nay đã có 23 hợp tác xã và 01 chi nhánh hoạt động theo Luật hợp tác xã. Trong đó, 11 hợp tác xã hoạt động hiệu quả, phát triển thêm ngành nghề và sản phẩm mới; 5 hợp tác xã hoạt động ổn định, 04 hợp tác xã mới thành lập cũng đã xây dựng và hoạt động theo mô hình hợp tác xã kiểu mới, 03 hợp tác xã đang gặp khó khăn về vốn và mô hình hoạt động.

2. Về lĩnh vực thuế - tài chính:

- Thu ngân sách Nhà nước giai đoạn 2006 - 2010 tăng bình quân 24,36%/năm, thấp hơn giai đoạn trước (giai đoạn 2001 - 2005 tăng 40,62%/năm, do được phân cấp thêm 3 khoản thu lệ phí trước bạ nhà đất, thuế chuyển quyền sử dụng đất, tiền sử dụng đất từ tháng 12/2003). Nếu không tính yếu tố phân cấp, thu ngân sách Nhà nước giai đoạn 2006 - 2010 tăng 5,91%/năm so với giai đoạn 2001 - 2005. Tình hình thu ngân sách Nhà nước giai đoạn 2006 - 2010 đạt được nhiều kết quả khả quan, qui mô ngân sách tăng gấp đôi giai đoạn 2001-2005, tăng đều hàng năm và vượt dự toán được giao, trong đó thuế công thương nghiệp tăng bình quân 28,81%/năm, tỷ trọng tăng dần trong tổng thu ngân sách Nhà nước, chiếm từ 42,32% năm 2006 lên 48,71% năm 2010. Đây là dấu hiệu tích cực từ tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Thu ngân sách địa phương giai đoạn 2006 - 2010 tăng bình quân 17,32%/năm. Thu điều tiết của ngân sách địa phương ngày càng tăng, giai đoạn 2006 - 2010 chiếm tỷ trọng 40,91% tổng thu, cao hơn giai đoạn 2001 - 2005 (tỷ trọng 38,16% tổng thu) và tăng bình quân 9,35%/năm. Thu bổ sung từ ngân sách thành phố chiếm tỷ trọng ngày càng giảm nhưng vẫn là nguồn thu quan trọng trong tổng thu ngân sách địa

phương, giai đoạn 2006 - 2010 chiếm tỷ trọng 59,09% tổng thu, thấp hơn giai đoạn 2001 - 2005 (tỷ trọng 61,84% tổng thu) và tăng bình quân 22,52%/năm.

- Chi ngân sách địa phương tăng bình quân 15,10%/năm. Tỷ trọng chi đầu tư xây dựng trong giai đoạn này là 17,89% tổng chi, bình quân đạt 58,231 tỷ đồng/năm. Tốc độ chi đầu tư tăng bình quân 12,59%/năm, chi thường xuyên tăng bình quân 17,53% tổng chi. Qua 4 năm thực hiện, đã tiết kiệm ngân sách 55,989 tỷ đồng; trong đó, tiết kiệm đầu tư xây dựng cơ bản 4,040 tỷ đồng, mua sắm tài sản 903 triệu đồng, chi thường xuyên 51,046 tỷ đồng. Tổ chức bán đấu giá thành công 9 trụ sở dôi dư với tổng giá trị 29,435 tỷ đồng, tăng 1,220 tỷ đồng so với giá khởi điểm.

- Trong chi thường xuyên, chi sự nghiệp giáo dục chiếm 38,49%, tăng bình quân 18,73%/năm; kết dư ngân sách được sử dụng bổ sung bình quân 2 tỷ đồng/năm cho ngành giáo dục để chi đào tạo nâng chuẩn giáo viên, mua sắm trang thiết bị (chi đào tạo nâng chuẩn giáo viên 4 năm 2006 - 2009 là 2,4 tỷ đồng), góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; chi sự nghiệp y tế chiếm 15,59%, tăng bình quân 24,64%/năm, từ năm 2006 đến năm 2009, ngân sách bố trí chi thường xuyên 9,531 tỷ đồng cho trang thiết bị y tế. Tốc độ tăng chi sự nghiệp xã hội bình quân 17,39%/năm. Hàng năm, ngân sách đều bảo đảm chi trợ cấp xã hội, chăm lo cho các đối tượng chính sách đầy đủ, kịp thời theo quy định; bổ sung quỹ xóa đói giảm nghèo từ năm 2006 đến năm 2009 là 2,2 tỷ đồng.

Nhìn chung, qua tình hình thực hiện ngân sách giai đoạn 2006 - 2010, ngân sách địa phương đã đáp ứng cơ bản các nhiệm vụ chi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Nguồn thu được tập trung kịp thời vào ngân sách, chi tiêu kinh phí tiết kiệm, hợp lý. Kết quả thu chi ngân sách có nhiều tiến triển, có tăng thu và tiết kiệm chi, kết dư ngân sách thực tăng 25,59%/năm. Cơ cấu chi theo từng lĩnh vực bố trí theo khả năng ngân sách, quan tâm sự nghiệp giáo dục, y tế, an sinh xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng. Bố trí cơ cấu chi đầu tư hợp lý, tập trung kinh phí xây dựng, cải tạo trường lớp, nâng cấp các tuyến đường giao thông được phân cấp, các hẻm công cộng, trụ sở làm việc cơ quan Nhà nước, tạo chuyển biến đáng kể về cơ sở hạ tầng kỹ thuật của quận.

3. Về quản lý, phát triển và quy hoạch đô thị:

- Công tác quản lý và phát triển đô thị được tăng cường, trong đó cấp phép xây dựng đạt mức độ hài lòng của người dân 95% nhờ áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000. Dự kiến năm 2010, diện tích nhà ở bình quân trên đầu người 14m². Tăng cường kiểm tra an toàn các phương tiện đường sông tại 7 bến đò ngang, an toàn lưới điện; từng bước chấn chỉnh việc xây dựng không phép, sai phép trên địa bàn.

- Công tác quy hoạch đô thị được quan tâm thực hiện tốt theo phân cấp của thành phố; thường xuyên cập nhật, đối chiếu, điều chỉnh quy hoạch phục vụ công tác quản lý đô thị. Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành quyết định phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung quận 8 đến năm 2025 tỷ lệ 1/5000. Ủy ban nhân dân quận 8 đã phê duyệt 12/12 nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000. Hoàn thành quy hoạch giao thông dưới 12m trên toàn địa bàn. Dự kiến cuối năm 2010, sẽ phủ kín quy hoạch 1/2000 trên toàn địa bàn và điều chỉnh các quy hoạch không còn phù hợp. Phần đầu 100% quy hoạch đã phê duyệt phải được công khai theo đúng quy định. Công bố quy hoạch phát triển mạng lưới giáo dục từ nay đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020.

- Việc đảm bảo người dân được sử dụng nước sạch được quan tâm thực hiện, đã phối hợp Công ty Cấp nước gắn đồng hồ tổng cho các đường hẻm không thể lắp đường ống cấp nước để giải quyết tạm thời cho người dân, đến nay tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch đạt trên 90%. Quận đã xây dựng, bổ sung các kế hoạch, phương án ứng phó phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm, thống kê, kiểm tra phương tiện, trang thiết bị phòng, chống lụt, bão nhằm thực hiện tốt phương châm “bốn tại chỗ” khi có tình huống xảy ra.

4. Về phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật – xã hội:

- Lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản đã có sự tập trung về danh mục ưu tiên đầu tư, nhất là các công trình trọng điểm, công trình giáo dục, nâng cấp hẻm công cộng. Tập trung mọi cơ hội, tranh thủ sự quan tâm của thành phố ghi vốn các công trình sửa chữa lớn và vừa, nhiều tuyến đường, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, trụ sở làm việc cơ quan hành chính Nhà nước đã được đầu tư, nâng cấp sửa chữa mới từ nguồn vốn ngân sách, đã góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật – xã hội của quận.

- Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện 4 năm (2006 - 2009) là 438,056 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách thành phố tập trung 230,279 tỷ đồng, vốn phân cấp 190,869 tỷ đồng và vốn quận 16,908 tỷ đồng. Năm 2010, dự kiến nhu cầu vốn 881,693 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách thành phố tập trung 725,186 tỷ, vốn phân cấp 154,607 tỷ đồng, vốn quận 1,9 tỷ đồng.

- Hạ tầng giao thông đã được cải thiện đáng kể, các tuyến đường kết nối liên thông giữa quận 8 với các quận lân cận đã được đầu tư đưa vào sử dụng như: cầu đường Nguyễn Văn Cừ, nâng cấp cầu Chà Và, cầu Chữ Y, mở rộng đường Dương Bá Trạc, đường Phạm Hùng; các tuyến giao thông huyết mạch của quận như đường Tạ Quang Bửu, đường Phạm Thế Hiển đã được cải tạo nâng cấp từng phần; một số tuyến đường giao thông nội bộ đã được sửa chữa như đường Trương Đình Hội, đường Thanh Niên, đường 41, đường vào Trung tâm Thương mại Bình Điền phường 7... đã góp phần từng bước tạo điều kiện cho quận 8 phát triển các mặt kinh tế - xã hội.

- Hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư, đã và chuẩn bị xây mới 14 trường (4 trường mầm non, 3 trường tiểu học, 04 trường trung học cơ sở, 02 trường phổ thông trung học, 01 trường nghiệp vụ); cải tạo, sửa chữa mở rộng 13 trường (2 trường mầm non, 8 trường tiểu học, 03 trường trung học cơ sở), với hơn 280 phòng học và các phòng chức năng; xây dựng mới Phòng khám đa khoa Xóm Củi, sửa chữa Nhà bảo sanh - khoa đực Trung tâm Y tế, sửa chữa Trung tâm Y tế dự phòng, xây dựng Trạm Y tế phường 3; dự kiến năm 2010 xây dựng mới Trạm Y tế phường 7, 9, 16; xây dựng mới Nhà Thiếu nhi quận, Nhà Văn hóa phường 2, 3, 7, 14, tiếp tục tác động Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận xây dựng mới Trung tâm Văn hóa từ nguồn vốn ngân sách; hoàn thành các hạng mục công trình sàn thi đấu, đường chạy sân vận động Trung tâm Thể dục thể thao. Đã hoàn tất xây dựng mới 4 trụ sở phường 2, 9, 10, 12, tiếp tục khởi công xây dựng hoàn tất trong năm 2010 ba trụ sở phường 3, 4, 5.

- Quá trình chỉnh trang đô thị các khu dân cư hiện hữu, làm bộ mặt đô thị quận có nhiều thay đổi, ngày càng khang trang hơn. Nhiều khu dân cư mới được hình thành và phát triển theo quy hoạch tại phường 4, 5, 7, 16. Đã chủ động phối hợp với các Sở - ngành thành phố triển khai Chương trình chỉnh trang đô thị, di dời nhà lụp xụp trên và ven kênh rạch với nhiều giải pháp khả thi, tạo được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân.

Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố thu hồi 13 kho bãi sử dụng không đúng mục đích để xây dựng các công trình công cộng và dự án nhà ở tái định cư trên địa bàn. Đã thu hồi và bàn giao được 13 kho, với 40.167m² để xây dựng trường học.

- Công tác nâng cấp hẻm công cộng đã góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt cho nhân dân. Trong 4 năm 2006 - 2009, bằng nguồn vốn sự nghiệp duy tu giao thông, quận đã đầu tư nâng cấp hơn 100 hẻm với giá trị 15,180 tỷ đồng, duy tu 21 công trình giá trị 1,877 tỷ đồng. Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, nhân dân đã đóng góp xây dựng thêm 94 hẻm với giá trị 2,146 tỷ đồng. Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/QU ngày 29 tháng 10 năm 2008 của Quận ủy quận 8 về nâng cấp các tuyến đường hẻm trên địa bàn 16 phường theo phương châm: “vận động nhân dân hiến đất làm đường, mở rộng hẻm”, đã triển khai thi công 03 hẻm: 55 Nguyễn Chế Nghĩa phường 13, hẻm 206 Tùng Thiện Vương phường 11, 115 Hưng phú phường 8; còn lại 13 công trình sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2010 với tổng vốn khoảng 20 tỷ đồng.

5. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, xử lý chất thải, nước thải ô nhiễm, chống ngập:

- Đã hoàn thành việc lập, trình phê duyệt và công bố Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 - định hướng năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2006 - 2010 của quận 8 và 16 phường thuộc quận. Áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2000 trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất, đáp ứng kịp thời nhu cầu của nhân dân. Xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, triển khai ứng dụng hệ thống phần mềm đăng bộ nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước về đất đai, quy trình hóa và chuẩn hóa xử lý hồ sơ đất đai.

- Tập trung công tác kiểm kê đất đai, đất ở, kiểm tra tình hình sử dụng đất của các chủ đầu tư dự án có sử dụng đất của 37 doanh nghiệp. Thực hiện nhiệm vụ quản lý đất công, đã thực hiện việc cấm mốc quản lý đất công trên địa bàn các phường; xây dựng phương án xử lý các khu đất công dôi dư theo phương án xử lý, sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn quận, dự kiến có 05 khu đất bán đấu giá, bán chỉ định 28 khu đất có diện tích nhỏ dưới 30m², dành 29 thửa đất với diện tích 9.116,4m² để xây dựng các dự án chung cư tái định cư phù hợp với qui hoạch.

- Triển khai phong trào Toàn dân hành động “vì đường phố không rác” kết hợp nội dung “Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”; xây dựng mô hình điểm phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường” tại phường 3 và mô hình điểm “phường không rác” tại phường 5. Thực hiện tốt công tác liên tịch về bảo vệ môi trường, chất lượng Hội thi “Môi trường xanh” ngày càng được nâng lên. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt hộ gia đình đạt 74,83% nóc gia.

- Công tác thanh kiểm tra việc thực hiện các quy định về kiểm soát môi trường có sự phối hợp tốt, đã kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Quận đã hoàn thành cơ bản công tác di dời cơ sở gây ô nhiễm theo Quyết định số 200/2004/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, cơ sở y tế.

6. Về giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, chính sách xã hội:

- Tăng trưởng kinh tế đã góp phần quan trọng trong tạo việc làm cho người lao động, bình quân trong một năm trên địa bàn quận thu hút 8.000 lao động làm việc trong các cơ sở, doanh nghiệp. Việc hỗ trợ học nghề ngắn hạn và giúp vốn làm ăn đã góp phần tích cực vào kết quả tự tạo việc làm của người dân, các hoạt động hỗ trợ người lao động tìm việc được tăng cường, giải quyết việc làm cho người thất nghiệp năm 2008, năm 2009 đạt chỉ tiêu trên 2.300 lao động/năm. Quận đã phối hợp với Trung tâm Giới thiệu việc làm thành phố tổ chức Sàn giao dịch việc làm phiên thứ 2 năm 2009 với chủ đề “Đồng hành cùng người lao động quận 8 trên bước đường tìm việc” thu hút hơn 3.500 lượt thanh niên tìm việc tại 56 doanh nghiệp tham gia tuyển dụng lao động (20 đơn vị rao tuyển trên các mạng việc làm); kết quả, có 1.065 lao động đã được thông báo nhận việc. Công tác quản lý lao động, tập trung tuyên truyền thực hiện quy định pháp luật về lao động, tăng cường kiểm tra thực hiện quy định pháp luật về lao động, từ đó hạn chế số vụ việc tranh chấp lao động.

- Chương trình xóa đói giảm nghèo có sự lãnh đạo tập trung của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp các ban ngành, tập trung tạo nguồn vốn đáp ứng các nhu cầu vay vốn tạo việc làm của người nghèo, kết hợp thực hiện chính sách ưu đãi, chăm lo tích cực cho các đối tượng trong chương trình cải thiện đời sống, nâng thu nhập. Với sự chăm lo của xã hội, đã tác động ý thức của người nghèo vươn lên thoát nghèo. Đến cuối năm 2008, quận đã hoàn thành cơ bản không còn hộ nghèo giai đoạn 2. Số hộ nghèo còn lại cuối giai đoạn 2 là 164 hộ, chiếm tỷ lệ 0,2%. Hiện đang triển khai kế hoạch giảm hộ nghèo, tăng hộ khá giai đoạn 3 (2009 - 2015) theo tiêu chí 12 triệu đồng/người/năm. Năm 2009, đã đưa ra khỏi chương trình 1.018 hộ, tỷ lệ hộ nghèo còn 6,68%. Dự kiến cuối năm 2010, tỷ lệ hộ nghèo còn 5,97%.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách đối với người có công với nước thông qua phong trào đền ơn đáp nghĩa đã góp phần cải thiện đời sống cho gia đình chính sách. Việc phụng dưỡng Bà mẹ Việt nam Anh hùng, hộ chính sách khó khăn, được thực hiện thường xuyên. Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng sửa chữa nhà tình nghĩa cho diện chính sách, nhà tình thương, chống dột ngập cho dân nghèo trên địa bàn 16 phường, 4 năm qua đã xây tặng 42 căn nhà tình nghĩa, 357 nhà tình thương, số tiền 4,497 tỷ đồng, chống dột 314 căn, số tiền 1,382 tỷ đồng.

7. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội:

7.1. Về giáo dục và đào tạo:

Lĩnh vực giáo dục đã có sự chuyển biến nhất định, các chỉ tiêu về giáo dục đã cơ bản hoàn thành theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ quận lần IX. Quận đã xây dựng và triển khai Đề án nâng cao chất lượng giáo dục. Qui mô và mạng lưới trường lớp được phát triển, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Qui mô học sinh tăng, tỷ lệ học sinh học 02 buổi/ngày đạt 50,99% ở tiểu học và 32,59% ở trung học cơ sở. Phương pháp dạy học đã từng bước đổi mới theo chương trình thay sách giáo khoa; công tác chuẩn hóa và nâng chuẩn trình độ giáo viên, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm thực hiện, đã góp phần làm chuyển biến về chất lượng giáo dục. Chất lượng giáo dục được nâng lên, tỷ lệ học sinh bỏ học giảm dần hàng năm. Kết quả năm học

2008 – 2009, tỷ lệ huy động nhà trẻ 21%, trẻ từ 3 - 5 tuổi là 76,1%, trẻ 5 tuổi đạt 89,7%, tỷ lệ tốt nghiệp tiểu học 100%, trung học cơ sở 99,96%, 16/16 phường hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở, tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi (15 - 35) đạt 99,4%.

Hiện có 3 trường đạt chuẩn quốc gia: Trường Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn (giai đoạn 1), Mầm non Tuổi Ngọc (giai đoạn 2002 - 2007), Trường Mầm non dân lập Hoàng Mai I.

Dự kiến năm học 2009 - 2010, phấn đấu có thêm 2 trường đạt chuẩn quốc gia: Trường Mầm non 19/5, Mầm non Bông Sen, nâng tổng số có 5 trường đạt chuẩn (Nghị quyết đại hội Đảng bộ quận đề ra 4 trường đạt chuẩn), tỷ lệ huy động nhà trẻ 25%, trẻ 5 tuổi 95%. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi tiểu học 95%, trung học cơ sở 95%; hiệu suất đào tạo bậc tiểu học 99,8%, trung học cơ sở 90% (Nghị quyết đại hội Đảng bộ quận đề ra là thu hút trên 75% trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo; hiệu suất đào tạo tiểu học 98%, trung học cơ sở 85%; hoàn thành giáo dục phổ cập bậc trung học vào năm 2008; có 80% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, xây dựng 4 trường đạt chuẩn quốc gia).

Công bằng xã hội trong giáo dục được cải thiện, việc miễn giảm học phí, cấp học bổng và các chính sách hỗ trợ hộ nghèo đã tạo điều kiện cho một bộ phận con em gia đình chính sách, gia đình nghèo được tới trường, giảm lưu ban, bỏ học. Việc thành lập Ban Chỉ đạo giáo dục trẻ khuyết tật đã giúp cho công tác giáo dục trẻ khuyết tật có bước phát triển, đã huy động 46,62% trẻ khuyết tật đến trường. Công tác giáo dục thường xuyên đã thực hiện tốt chức năng phổ cập giáo dục và chống mù chữ, nhu cầu học ngoại ngữ, tin học cho nhân dân. Quận 8 đã hoàn thành giáo dục phổ cập bậc trung học.

Công tác xã hội hóa giáo dục được sự quan tâm của các cấp chính quyền, sự ủng hộ nhiệt tình của các ban ngành, đoàn thể và phụ huynh học sinh đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, đã có 7 trường mầm non dân lập, tư thục, 16 nhóm trẻ gia đình tham gia hoạt động giáo dục, đã giúp ngành giáo dục giảm bớt áp lực trường lớp. Ngoài ra, được sự quan tâm các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội như quỹ học bổng của Mặt trận Tổ quốc quận 8, Hội đồng Giáo dục, Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức, chương trình phát triển vùng đô thị quận 8, hoạt động của ban đại diện hội cha mẹ học sinh... đã mang lại một số kết quả nhất định về tăng cường cơ sở vật chất, động viên việc dạy tốt và học tốt ở các trường, chăm lo cho học sinh nghèo hiếu học, giảm tỷ lệ lưu ban, bỏ học và đưa trẻ trở lại trường học.

7.2. Về lĩnh vực y tế:

- Mạng lưới y tế cơ sở từng bước được đầu tư nâng cấp, sửa chữa đã góp phần cải thiện điều kiện phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân ngày càng tốt hơn, dự kiến đến năm 2010, có 9 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về y tế phường - xã. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, các mặt hoạt động của y tế dự phòng được chủ động triển khai, không chế hiệu quả dịch bệnh. Công tác truyền thông sức khỏe được đầu tư, phong phú hơn về nội dung và hình thức. Nhờ vậy kiến thức y học thường thức và ý thức phòng chống dịch bệnh của nhân dân ngày càng nâng lên.

- Công tác khám chữa bệnh đảm bảo quy chế chuyên môn, đạt chỉ tiêu khám chữa bệnh hàng năm do Sở Y tế giao. Triển khai thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế tự nguyện, mua bảo hiểm y tế cho đối tượng hộ nghèo, diện chính sách – xã hội, thực hiện khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi, công tác khám sức khỏe

nghĩa vụ quân sự. Tổ chức các kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, đã thường xuyên kiểm tra và cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi 3,5%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.

7.3. Về lĩnh vực văn hóa - thông tin - thể thao:

- Các hoạt động văn hóa, thể thao có nhiều khởi sắc, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng phát huy tính tích cực trong việc cải thiện đời sống, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao tính cộng đồng, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Từ 32 khu phố văn hóa được công nhận năm 2005 đã phát triển lên 48 khu phố được công nhận, chiếm 50% số khu phố trên địa bàn. Tỷ lệ hộ đạt 6 tiêu chuẩn gia đình văn hóa bình quân trên 88% tổng hộ đăng ký. Phong trào xây dựng công sở văn minh, đơn vị văn hóa được các đơn vị hưởng ứng mạnh mẽ, tạo sự chuyển biến về chất trong xây dựng môi trường văn hóa nơi làm việc, tinh thần thái độ phục vụ nhân dân. Có 9 phường đăng ký xây dựng “phường văn hóa”, 04 chợ xây dựng “chợ văn minh thương nghiệp”. Các ban chỉ đạo, ban vận động xây dựng phường văn hóa, khu phố văn hóa, công sở, đơn vị văn hóa được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm củng cố, bổ sung khi có sự thay đổi, truyền tải được các nội phong trào xuống địa bàn dân cư, cán bộ, công chức, người lao động.

- Công tác quản lý Nhà nước có sự phối hợp chặt chẽ, tập trung vào các trọng điểm trong từng thời gian. Thông qua ghi nhận thông tin từ cơ sở, dư luận quần chúng, bám sát địa bàn, nên công tác kiểm tra đạt nhiều kết quả. Vai trò của Tổ Kiểm tra liên ngành 814 quận và phường được phát huy, góp phần chấn chỉnh các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa ngày càng đi dần vào nề nếp, tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi, tạo môi trường văn hóa lành mạnh. Quận đã quy hoạch các loại hình: cô đọng chính trị, quảng cáo thương mại, karaoke và một số ngành nghề kinh doanh nhạy cảm. Nhìn chung các cơ sở văn hóa, dịch vụ văn hóa, thể thao ngoài công lập phát triển đúng qui hoạch. Công tác xã hội hóa hoạt động thể thao tuy còn ít, nhưng bước đầu đã hình thành: sân bóng mini, các câu lạc bộ thể hình – thẩm mỹ. Các cơ sở văn hóa - thể thao công lập được đầu tư từ ngân sách, đã tạo điều kiện cho lĩnh vực này phát triển.

- Hoạt động sự nghiệp văn hóa đã phục vụ tốt công tác tuyên truyền cổ động với nhiều hình thức phong phú, thông tin đa dạng, góp phần phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các câu lạc bộ, đội nhóm, lớp năng khiếu có chiều hướng phát triển ổn định. Các hoạt động văn hóa văn nghệ đã đáp ứng tốt hơn nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của đông đảo tầng lớp nhân dân, tạo khí thế sôi nổi chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc. Việc tổ chức các hội thi, hội diễn, lễ hội đã góp phần đẩy mạnh phong trào văn hóa cơ sở. Hoạt động Nhà Thiếu nhi quận có bước phát triển, nhất là sau khi đưa vào khai thác sử dụng Nhà Thiếu nhi mới xây dựng từ năm 2008, số lượng các câu lạc bộ, đội nhóm, lớp năng khiếu tăng lên đáng kể, từ 4, 5 đội nhóm, câu lạc bộ lên 20 câu lạc bộ với 3.000 thiếu nhi tham gia, từ 9 lớp năng khiếu tăng lên 45 lớp năng khiếu có 11.197 em tham gia.

- Sự nghiệp thể thao có bước phát triển về phong trào quần chúng, thu hút nhiều ngành, nhiều giới tham gia. Việc ký kết các hoạt động liên tịch phát triển phong trào thể

thao đã tạo sự phối hợp tốt, đẩy mạnh thể thao phong trào ở cơ sở, lôi cuốn nhiều người tham gia luyện tập rèn luyện thân thể. Số người luyện tập thường xuyên đạt 25% dân số. Công tác giáo dục thể chất trong trường học được thực hiện tốt, gắn với phát hiện tài năng trẻ; chương trình đưa võ thuật vào học đường đang được triển khai với kết quả tốt. Thành tích thể thao tiếp tục được phát huy, giữ vững. Các bộ môn có thế mạnh của quận như Vovinam, điền kinh, cờ vua tiếp tục phát triển tốt.

8. Về Quốc phòng - an ninh:

- Thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân được củng cố và phát huy hiệu quả. Năng lực chỉ huy lực lượng sẵn sàng chiến đấu của các cấp ủy, chính quyền được nâng cao. Công tác huấn luyện và diễn tập phòng thủ hàng năm đảm bảo chất lượng, sát thực tế. Triển khai bổ sung và phê chuẩn các kế hoạch chiến đấu trị an, kế hoạch phòng không nhân dân, kế hoạch phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn từ quận đến phường. Công tác xây dựng lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, dự bị động viên đạt nhiều tiến bộ, đạt 100% chỉ tiêu giao hàng năm về công tác tuyển quân nghĩa vụ quân sự 2 cấp quận và phường, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ ngày càng có chất lượng, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, chiếm tỷ lệ 1,57% dân số. Chế độ chính sách và đời sống cho lực lượng vũ trang được cải thiện; chính sách hậu phương quân đội được thực hiện ngày càng tốt hơn, góp phần hoàn thành nhiệm vụ quốc phòng địa phương.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong việc phòng ngừa và đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động phá hoại của thế lực thù địch. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được chú trọng nâng cao chất lượng. Duy trì phối hợp tốt giữa hai lực lượng công an – quân sự theo Quyết định số 107/2003/QĐ-TTg ngày 5/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên củng cố lực lượng an ninh cơ sở, lực lượng bảo vệ dân phố, ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội quận – phường. Vai trò trách nhiệm của từng cấp từng ngành trong phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội được xác định rõ. Tinh thần cảnh giác cách mạng và ý thức trách nhiệm của công dân được nâng, cung cấp nhiều thông tin có giá trị phục vụ hiệu quả công tác phòng chống tội phạm.

Kết quả: Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, chuyển hóa cơ bản các địa bàn trọng điểm về ma túy, không để phát sinh các tụ điểm mới. Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu 3 giảm, trong đó giảm 31,77% số vụ phạm pháp hình sự, điều tra phá án đạt trên 60%. Lập hồ sơ cai nghiện ma túy tập trung, hỗ trợ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

9. Về xây dựng chính quyền:

- Công tác tổ chức bộ máy được kiện toàn, củng cố và hoàn thiện. Tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp được xây dựng và sắp xếp theo quy định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân Thành phố. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ, tăng cường cán bộ cho cơ sở. Cơ sở vật chất, trụ sở làm việc các cơ quan được cải tạo, xây dựng mới, tạo sự trang trọng trong công tác tiếp công dân của cấp chính quyền từ quận đến phường, nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức. Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức, bộ máy. Phát huy tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí hoạt động của các đơn vị qua thực hiện cơ chế giao quyền tự chủ. Thực hiện đúng các quy định,

quy chế về tuyển dụng, phân cấp quản lý cán bộ, công chức. Ý thức trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong phòng chống tham nhũng, lãng phí được nâng lên; tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức ngày càng được nâng cao.

- Thủ tục hành chính và quy trình giải quyết công việc được đổi mới theo hướng hợp lý, rút ngắn thời gian xử lý công việc, đảm bảo công khai, minh bạch nhằm giảm phiền hà cho nhân dân. Mở rộng thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước liên quan đến nhà đất. Củng cố, duy trì Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2000, cơ chế “một cửa” ở Ủy ban nhân dân 16 phường, triển khai thực hiện Đề án thực hiện mô hình một cửa liên thông giữa các cơ quan chuyên môn của quận và Ủy ban nhân dân 4 phường; kết quả tỷ lệ hài lòng của người dân đến giao dịch đạt 97%. Tổ chức rà soát, bãi bỏ các thủ tục hành chính không đúng quy phạm pháp luật, các văn bản hành chính của các cơ quan từ năm 1976 đến nay không còn phù hợp.

- Thực hiện có kết quả Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010, Chương trình chống tham nhũng giai đoạn 2006 - 2010, Cải cách hành chính và chống quan liêu giai đoạn 2006 - 2010. Phát huy việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường phổ biến tuyên truyền pháp luật cho nhân dân bằng nhiều hình thức, tại quận đã tổ chức 162 lớp tuyên truyền pháp luật có 22.965 lượt người tham dự. Quận đã tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, kiện toàn các ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng quận, các cơ quan, đơn vị. Phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Công tác giải quyết khiếu nại - tố cáo ngày càng đi vào nề nếp, tập trung giải quyết các khiếu kiện của nhân dân về đất đai, bồi thường giải tỏa, tái định cư. Công tác thi đua - khen thưởng kịp thời biểu dương các cá nhân, tổ chức đạt thành tích tốt trên nhiều lĩnh vực, đẩy mạnh hoạt động nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo khí thế thi đua sôi nổi phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Nhìn chung, 5 năm qua, tuy đối mặt với nhiều khó khăn, nhất là ảnh hưởng tình hình suy giảm kinh tế hai năm 2008-2009, giao thông không thuận lợi do triển khai đồng thời sửa chữa 02 cây cầu huyết mạch là Cầu Chữ Y và Cầu Chà Và, dự án cải thiện Môi trường nước... nhưng đảng bộ, chính quyền và nhân dân quận 8 đã có nhiều nỗ lực cố gắng vượt qua khó khăn, đạt được nhiều thành tựu đáng kể: kinh tế vẫn đạt được tốc độ tăng trưởng cao và đạt kế hoạch đề ra; thu ngân sách Nhà nước luôn đạt dự toán hàng năm; đầu tư xây dựng cơ bản có tập trung, nhất là các công trình trọng điểm theo kế hoạch, công trình giáo dục, nâng cấp hẻm công cộng; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, có bước tiến đáng kể trong lĩnh vực quốc phòng an ninh, giải quyết cơ bản vấn đề ma túy, chuyển hóa các địa bàn trọng điểm phường 6, 12, 14; hoạt động chính quyền không ngừng được cải tiến, hiệu quả phối hợp, hiệu quả công tác, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên rõ rệt. Dự kiến cuối năm 2010, quận sẽ hoàn thành nhiều chỉ tiêu quan trọng mà kế hoạch 5 năm 2006 - 2010 đã đề ra.

B- Nguyên nhân đạt được những thành tựu nêu trên:

- Sự quan tâm hỗ trợ của các Sở, ngành và sự phân cấp mạnh của Ủy ban nhân dân thành phố đối với quận trên một số lĩnh vực, nhiệm vụ đã tạo điều kiện chủ động của địa

phương trong việc tổ chức thực hiện. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận trên các lĩnh vực đời sống xã hội được tập trung. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững đã tạo điều kiện, tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ngày càng hoàn thiện, làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương được thuận lợi.

- Phương pháp điều hành của Ủy ban nhân dân thường xuyên cải tiến lề lối làm việc, ngày càng sát cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ được giao. Công tác chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội có trọng tâm, trọng điểm, đã tạo nên sự phối hợp đồng bộ, thống nhất của các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, chấn chỉnh kịp thời các mặt tồn tại, yếu kém để từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên địa bàn.

- Sự phối hợp tốt giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các thành viên trong việc vận động nhân dân tham gia các phong trào xã hội, huy động sức dân để chăm lo cho dân, tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước và cán bộ, công chức, kịp thời phản ánh nguyện vọng nhân dân để Đảng, chính quyền có biện pháp giải quyết kịp thời. Dân chủ cơ sở được phát huy, đã tạo sự đồng thuận của nhân dân đối với các chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực đời sống xã hội.

- Công tác xây dựng chính quyền có nhiều nỗ lực, tổ chức bộ máy và hoạt động của các đơn vị được giữ vững ổn định sau khi thực hiện công tác luân chuyển cán bộ. Công tác cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, liên tục, tập trung cải tiến lề lối làm việc, giảm phiền hà cho nhân dân. Tổ chức bộ máy tinh gọn, hợp lý, giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành hiệu quả hơn. Phần lớn cán bộ, công chức các ngành từ quận đến phường đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực vượt khó thực hiện nhiệm vụ, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu công tác.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

1. Tồn tại, hạn chế trên các mặt:

Việc triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm 2006- 2010 cơ bản phù hợp với tình hình địa phương, kinh tế - xã hội phát triển đúng mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, có những mục tiêu chưa đạt được do khó khăn chung đã làm ảnh hưởng nhất định đến việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong 5 năm qua, đó là:

- Các chỉ tiêu tăng trưởng trên lĩnh vực kinh tế tuy đạt kế hoạch đề ra, nhưng phát triển còn mang tính tự phát nên chưa đảm bảo tính bền vững. Số cơ sở, doanh nghiệp đăng ký hoạt động có tăng hàng năm, nhưng thực tế duy trì được hoạt động chỉ ước khoảng 65% số đăng ký. Chất lượng chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, tỷ trọng dịch vụ tăng chậm. Tài sản các hợp tác xã hầu hết chưa xác lập sở hữu nên khó khăn trong chuyển đổi mô hình hoạt động. Hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn còn hạn chế do cơ sở hạ tầng chưa hoàn chỉnh.

- Công tác quản lý Nhà nước về kinh tế chưa thật nhạy bén trong vấn đề định hướng và tổ chức thực hiện các mô hình thương mại - dịch vụ. Công tác hỗ trợ, tạo điều kiện cụm sản xuất tập trung Bình Đăng chưa tốt, chậm giải quyết khó khăn về hạ tầng

cơ sở đồng bộ cho doanh nghiệp. Hiệu lực quản lý Nhà nước khu vực kinh tế tư nhân còn hạn chế, tình trạng gian lận thương mại, vi phạm chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, ô nhiễm môi trường, vi phạm pháp luật lao động chưa được phát hiện và xử lý kịp thời. Công tác thông tin, dự báo tình hình kinh tế chưa đáp ứng yêu cầu quản lý.

- Nguồn thu ngân sách Nhà nước chưa ổn định, chủ yếu khai thác các nguồn thu từ đất. Công tác quản lý thu thuế công thương nghiệp còn nhiều khó khăn, tình trạng nợ đọng thuế chưa được xử lý triệt để.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và giao thông đô thị tuy được quan tâm đầu tư xây dựng, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, các trục giao thông chính tuy đã kết nối với các tuyến đường huyết mạch giao thông của thành phố, nhưng chưa được đầu tư nâng cấp đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, đã làm ảnh hưởng nhất định đến tình hình thu hút đầu tư, phát triển kinh tế. Tiến độ thực hiện quy hoạch chi tiết còn chậm so với yêu cầu, chưa thông qua quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa – thể thao. Công tác phối hợp trong lập và quản lý qui hoạch giữa địa phương và Sở - ngành thành phố chưa tốt, chất lượng đồ án chưa cao. Chưa tận dụng được cơ hội về nguồn vốn do công tác chuẩn bị đầu tư còn sai sót về hồ sơ. Công tác giải phóng mặt bằng một số dự án tái định cư trên địa bàn còn chậm. Việc thực hiện chương trình chỉnh trang đô thị, di dời nhà lụp xụp ven và trên kênh rạch, việc tạo lập quỹ nhà ở xã hội, nhà cho người thu nhập thấp chưa đạt kế hoạch đề ra do việc thực hiện phụ thuộc vào các nhà đầu tư.

- Cơ sở vật chất ngành giáo dục tuy được quan tâm đầu tư, nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, còn thiếu về số lượng, không đảm bảo về quy chuẩn của ngành, ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh bậc mầm non, tiểu học và đáp ứng nội dung chương trình đổi mới ở bậc học phổ thông. Sĩ số học sinh trên lớp học còn cao so với qui định do thiếu phòng học, chưa đáp ứng đủ phòng học 2 buổi/ngày ở bậc trung học cơ sở nên không hoàn thành chỉ tiêu 40% học sinh được học 2 buổi/ngày. Chất lượng giáo dục tuy có chuyển biến, nhưng tỷ lệ bỏ học bậc trung học cơ sở còn cao. Việc tách cấp Trường Hưng Phú A chưa hoàn thành.

- Công tác quản lý Nhà nước về văn hóa chưa theo kịp quá trình phát triển của xã hội, nhất là lĩnh vực truyền thông, internet, quảng cáo. Thiếu kiên quyết cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính nên có nơi hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa còn nhiều sai phạm. Công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” chưa được thường xuyên, liên tục và sâu rộng. Tiến độ xây dựng phường văn hóa, chợ văn minh thương nghiệp khó đạt chỉ tiêu đề ra do chậm khắc phục những điểm yếu.

- Tệ nạn xã hội có giảm, nhưng chưa cơ bản, chưa đấu tranh triệt để. Hiệu quả công tác hỗ trợ người tái hòa nhập cộng đồng còn hạn chế, số người tái nghiện ma túy còn cao; công tác kiểm tra phòng chống tệ nạn xã hội chưa thường xuyên. Tình hình nâng thu nhập trong hộ nghèo chưa cơ bản. Công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, thực hiện nếp sống văn minh đô thị chưa đạt yêu cầu chỉ đạo.

- Một số cơ quan quân sự phường chưa hoạt động hiệu quả, năng lực cán bộ quân sự, cán bộ tham mưu chưa ngang tầm nhiệm vụ. Tình hình phạm pháp hình sự có giảm nhưng còn tiềm ẩn phức tạp, tội phạm trong thanh thiếu niên có xu hướng tăng. Tỷ lệ điều tra phá án hình sự chưa cao. Một số mô hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa phát huy được hiệu quả. Công tác tuyên truyền và kiểm

tra về phòng cháy, chữa cháy chưa thường xuyên, chưa khắc phục có hiệu quả nguyên nhân cháy chủ yếu do điện.

2. Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, yếu kém:

2.1. Về khách quan:

- Cơ sở hạ tầng đô thị của quận chưa hoàn chỉnh, khó thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Cơ chế chính sách thiếu đồng bộ, nhất quán, thay đổi thường xuyên và chậm được hướng dẫn thi hành cho cấp cơ sở và nhân dân, dẫn đến tình trạng lúng túng, bị động trong triển khai thực hiện.

- Quy mô ngân sách địa phương chưa đáp ứng nhu cầu chi phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Nguồn vốn dành chi đầu tư phát triển phụ thuộc hoàn toàn vào ngân sách thành phố, nên khó chủ động trong tổ chức thực hiện.

- Áp lực gia tăng dân số cơ học, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, phát sinh nhiều vấn đề xã hội cần phải tập trung giải quyết trong khi nguồn lực còn hạn chế, gây áp lực lớn trong xã hội.

2.2. Về chủ quan:

- Hiệu quả phối hợp hoạt động trên một số mặt công tác giữa các ngành, các phường chưa cao. Đội ngũ cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực, trình độ. Một số cán bộ trẻ còn thiếu bản lĩnh, kinh nghiệm nên chưa phát huy hiệu quả công tác, lực lượng bổ sung còn thiếu. Một bộ phận cán bộ, công chức chưa thật chủ động, sáng tạo trong công tác tham mưu, đề xuất biện pháp tổ chức thực hiện.

- Công tác quản lý Nhà nước chưa theo kịp tiến trình phát triển của xã hội. Công tác tuyên truyền các quy định pháp luật trong nhân dân tuy có thực hiện, nhưng chưa thường xuyên, liên tục và sâu rộng nên kết quả thực hiện một số chủ trương của Nhà nước còn hạn chế. Công tác xử phạt vi phạm hành chính, thực hiện các biện pháp chế tài chưa nghiêm.

Phần hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI 5 NĂM (2011 – 2015)

I- Dự báo bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quận 8

1. Bối cảnh quốc tế:

Theo dự báo, cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu tuy đã có những dấu hiệu hồi phục, song vẫn còn những tác động tiêu cực trong năm 2010, đến năm 2015 mới tăng trưởng ổn định. Sau khủng hoảng, kinh tế thế giới chuyển sang giai đoạn phát triển mới. Nhiều ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh sẽ được cơ cấu lại. Một số ngành, lĩnh vực mới xuất hiện, thu hút sự quan tâm của giới đầu tư trong tương lai. Một số chính sách sẽ được điều chỉnh lại, phù hợp với tình hình thực tế của mỗi nước. Xu thế toàn cầu hóa tiếp tục là xu thế chủ đạo, dự báo có thể xuất hiện đồng tiền chung châu Á vào năm 2015, hình thành cộng đồng kinh tế chung ASEAN. Theo cam kết, ASEAN tiếp tục chống bảo hộ mậu dịch từ nay cho đến năm 2015; tuy nhiên, nhiều dự đoán về tương lai của kinh tế toàn cầu cũng không lạc quan khi còn

hiều nước chạy đua vũ trang, tình trạng tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt dần, trong khi dân số thế giới đang bùng nổ, dịch bệnh phát sinh.

2. Bối cảnh trong nước:

Việt Nam là một trong những quốc gia có nền kinh tế phát triển năng động nhất trong khu vực, với xu thế hội nhập ngày càng sâu rộng, những biến động của kinh tế khu vực và thế giới sẽ tác động trực tiếp đến tình hình kinh tế - xã hội của nước ta nói chung và thành phố nói riêng, trong đó có quận 8. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 được xây dựng trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn tiếp tục chịu ảnh hưởng hậu khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Song, nền kinh tế thế giới đã có dấu hiệu phục hồi vào năm 2010, sẽ nhanh chóng tạo cơ hội thúc đẩy đầu tư, xúc tiến thương mại. Nền kinh tế nước ta tuy đã vượt qua khó khăn, ngăn chặn đà suy giảm và phát triển theo hướng tốt hơn, nhưng tăng trưởng công nghiệp có xu hướng chậm lại, xuất khẩu giảm, nhập siêu tăng.

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của cả nước, với dân số khoảng 8 triệu người, chiếm 20,7% GDP cả nước và 27,9% giá trị sản xuất công nghiệp quốc gia. Trong cơ cấu kinh tế, dịch vụ chiếm 51%, công nghiệp chiếm 49%. Thành phố cũng đang đối mặt với nhiều khó khăn thách thức: đó là cơ sở hạ tầng kỹ thuật luôn trong tình trạng quá tải, tình trạng ô nhiễm môi trường, ngập lụt ở mức báo động, toàn thành phố chỉ có 10% cơ sở công nghiệp có trình độ tiên tiến, công tác quy hoạch chưa có bước đột phá, nhất là quy hoạch công trình ngầm. Dân số tăng nhanh, chất lượng nguồn nhân lực thấp, khoảng cách giàu nghèo tăng, chỉ số giá tiêu dùng cao, tệ nạn xã hội và hành chính phức tạp.

3. Tình hình quận 8:

Quận 8 là quận nội thị của thành phố. Với lợi thế cửa ngõ phía nam của thành phố, sự phát triển các khu vực quận - huyện lân cận, nhất là khu đô thị mới Nam Sài Gòn sẽ tác động trực tiếp đến sự phát triển của quận. Một số công trình trọng điểm của thành phố trên địa bàn quận hoàn thành sẽ bắt đầu phát huy tác dụng như dự án cải thiện môi trường nước, dự án cảng sông Phú Định, Đại lộ Đông Tây; các tuyến đường kết nối với thành phố đã hình thành, tạo sự lưu thoát về giao thông; kế hoạch chỉnh trang đô thị, di dời nhà lụp xụp trên địa bàn quận đang từng bước triển khai với sự quan tâm giúp sức của chính quyền thành phố, là những điều kiện thuận lợi để quận phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, gắn với phát triển dân cư, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Bên cạnh đó, những khó khăn, thách thức trước vấn đề hội nhập và phát triển, đặt ra nhiều vấn đề quận phải tập trung giải quyết như xây dựng chính quyền đô thị, giải quyết việc làm, giảm nghèo, vấn đề nhà ở xã hội, nhà cho người thu nhập thấp, công tác chỉnh trang đô thị, di dời nhà lụp sụp ven và trên kênh rạch, công tác đảm bảo giao thông, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, khắc phục ô nhiễm môi trường... còn nhiều diễn biến phức tạp, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển trong 5 năm tới 2011 - 2015.

II. Mục tiêu chủ yếu:

Kế hoạch 5 năm (2011 - 2015) của quận dựa trên các quan điểm cơ bản của kế hoạch 5 năm của thành phố, Nghị quyết đại hội Đảng bộ quận lần thứ X. Cụ thể:

1. Phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế của các thành

phần kinh tế. Tạo chuyển biến trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - thương mại – công nghiệp.

2. Đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa, huy động các yếu tố nguồn lực xã hội để phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng theo quy hoạch, phát triển đô thị, các khu dân cư theo hướng văn minh, hiện đại, cải thiện môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Hoàn thành kế hoạch chỉnh trang đô thị, di dời nhà lụp xụp ven và trên kênh rạch đến năm 2015.

3. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của đối tượng chính sách, xã hội; tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội. Hoàn thành chương trình giảm nghèo, tăng hộ khá giai đoạn 2011 - 2015. Nâng cao rõ rệt chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, xây dựng nếp sống văn minh - mỹ quan đô thị.

4. Giữ vững ổn định chính trị, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc, đảm bảo tốt trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

III- Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015:

1. Về kinh tế:

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi để phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp; hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất - kinh doanh phát triển. Hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ theo chủ trương của Nhà nước.

- Tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế quận theo định hướng dịch vụ - thương mại và công nghiệp, nâng tỷ trọng dịch vụ - thương mại lên 93%, tỷ trọng công nghiệp còn khoảng 7%. Tiếp tục thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới chợ - siêu thị - trung tâm thương mại trên địa bàn quận giai đoạn 2009 - 2015 theo Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố và Kế hoạch số 1829/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 8.

1.1. Về phát triển doanh nghiệp:

- Khuyến khích thành lập mới các hợp tác xã trên địa bàn theo hướng dịch vụ như hợp tác xã cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường, hợp tác xã kinh doanh chợ, vận tải, dịch vụ phục vụ nhu cầu về nhà ở, giữ trẻ, dịch vụ bữa ăn công nghiệp, dịch vụ phục vụ gia đình. Phát triển các hợp tác xã thương mại theo mô hình Co-op Mart của Saigonco-op, các hợp tác xã có thể thành lập các cửa hàng thực phẩm sạch, rau sạch trên địa bàn với số lượng dân cư nhất định, liên kết với các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp bán lẻ để làm đại lý tiêu thụ hàng hóa, chiếm lĩnh thị trường tại chỗ, vận động các hộ kinh doanh cá thể tham gia hợp tác xã và hỗ trợ các dịch vụ bán hàng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh phù hợp với cam kết quốc tế, quy định của WTO. Phát huy vai trò của Hội Doanh nghiệp trong việc mở rộng liên kết, thông nhất hành động giữa các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận mọi nguồn vốn, chính sách hỗ trợ lãi xuất hoặc bảo lãnh vay vốn đối với dự án đầu tư áp dụng công nghệ cao, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng

hiện đại, tăng cường kiểm soát việc chấp hành các tiêu chuẩn về chất lượng, trợ giúp trong hoạt động bảo vệ môi trường tại cơ sở sản xuất, kinh doanh.

1.2. Về phát triển ngành:

- Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo các cam kết WTO trong lĩnh vực dịch vụ. Phát triển nhanh, bền vững các ngành dịch vụ, nhất là các dịch vụ then chốt, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực dịch vụ, xã hội hóa một số loại hình dịch vụ công cộng có chất lượng cao. Phát triển các ngành dịch vụ gắn với qui hoạch dân cư và qui hoạch mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại giai đoạn 2010 - 2015, trong đó chú trọng phát triển các hoạt động dịch vụ công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ kinh doanh: tư vấn kinh doanh, tư vấn pháp luật, dịch vụ xúc tiến thương mại, dịch vụ tài chính - tín dụng - ngân hàng - bảo hiểm, vận tải công cộng, dịch vụ cảng - kho bãi. Phân đầu tốc độ phát triển ngành dịch vụ, thương mại giai đoạn 2011 - 2015 tăng bình quân 30% - 40%/năm.

- Tập trung nâng cao hiệu quả hệ thống phân phối. Trong giai đoạn từ nay đến năm 2015, đối với chợ đang hoạt động, phù hợp với quy hoạch, sắp xếp khoa học khu vực kinh doanh để phát huy công suất sử dụng, vận động tiểu thương thực hiện phương thức mua bán văn minh hiện đại; đối với chợ hoạt động kém hiệu quả thì xem xét chuyển đổi, mở rộng công năng hoặc di dời sang chợ khác; đối với chợ Bình Điền, tác động chủ đầu tư hoàn tất việc xây dựng và đưa vào sử dụng đầy đủ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động kinh doanh của chợ, tổ chức mô hình sàn giao dịch hàng hóa. Hình thành các chợ chuyên doanh phường 4, 5, 7, 16, phát huy vai trò đầu mối bán buôn đối với thị trường thành phố và các tỉnh phía Nam.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng, kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại trên cơ sở không gây ách tắc giao thông, đảm bảo quy chuẩn xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan. Ưu tiên phát triển tại các khu vực đầu mối giao thông, khu mua sắm tập trung, khu dân cư mới.

- Tích cực thực hiện chủ trương khuyến khích xuất khẩu, chuyên dịch cơ cấu hàng xuất khẩu theo hướng chú trọng phát triển những sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh, có hàm lượng công nghệ và chất xám cao, khuyến khích phát triển dịch vụ xuất khẩu. Phân đầu tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2011 - 2015 dự kiến tăng bình quân 10%/năm.

- Đẩy mạnh phát triển các ngành có lợi thế cạnh tranh như: điện tử - tin học, cơ khí chính xác, hóa chất, chế biến thực phẩm, công nghệ sinh học, công nghiệp phụ trợ. Khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ theo hướng áp dụng công nghệ cao, ưu tiên ứng dụng công nghệ nguồn, công nghệ tiên tiến trong khu vực. Phân đầu đến năm 2015, tỷ lệ đầu tư đổi mới máy móc thiết bị đạt 10 - 15%.

- Tăng cường nhận thức của doanh nghiệp về tầm quan trọng của công tác tiêu chuẩn hóa và sở hữu trí tuệ. Khuyến khích và hỗ trợ kỹ thuật áp dụng sản xuất sạch hơn trên cơ sở tự nguyện và phát huy nội lực của các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm thực hiện mục tiêu môi trường và lợi ích kinh tế. Dự kiến tốc độ phát triển ngành công nghiệp giai đoạn 2011 - 2015 tăng bình quân 10-15%/năm.

2. Về tài chính, ngân sách:

- Thu ngân sách Nhà nước giai đoạn 2006 - 2010 tăng bình quân 24,36%/năm. Dự kiến thu ngân sách Nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 tăng bình quân 25,08%/năm; trong đó thu cân đối ngân sách tăng bình quân 25,36%/năm, phấn đấu đến năm 2015 đạt trên 1.000 tỷ đồng.

- Chi ngân sách địa phương giai đoạn 2006 - 2010 tăng bình quân 15,10%/năm. Dự kiến chi ngân sách địa phương giai đoạn 2011 - 2015 tăng bình quân 20,85%/năm, đảm bảo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo phát triển các mặt đời sống xã hội.

3. Về phát triển đô thị:

- Xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng thiết yếu, ưu tiên đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông theo từng cụm, từng khu vực để nâng cao hiệu quả đầu tư. Nâng cấp mở rộng các trục giao thông hiện hữu, cầu đường huyết mạch kết nối với các quận - huyện lân cận. Phấn đấu hoàn chỉnh các tuyến đường Tạ Quang Bửu (giai đoạn 2011 - 2013), Phạm Thế Hiển (đoạn từ Nhị Thiên Đường đến Dạ Nam), Bến Mễ Cốc, Bến Phú Định, An Dương Vương, đường xuyên tâm phường 14; tích cực đề nghị thành phố xây dựng mới cầu Bình Tiên, cầu Rạch Cát. Đối với hệ thống giao thông hẻm, đường nội bộ trong các khu dân cư, tập trung khai thác các nguồn lực đầu tư, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh chương trình “Vận động nhân dân hiến đất làm đường, mở rộng hẻm”

- Hoàn chỉnh các đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng chung trên địa bàn quận tỷ lệ 1/5000. Hoàn thiện phủ kín qui hoạch chi tiết 1/2000 và điều chỉnh các quy hoạch 1/2000 cho phù hợp với qui hoạch chung. Điều chỉnh và phủ kín qui hoạch hẻm trên địa bàn. Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các khu vực trung tâm quận, các khu vực chỉnh trang và các tuyến cảnh quan chính dọc Kênh Đôi, Kênh Tàu Hủ... Quy hoạch mạng lưới cơ sở vật chất cho y tế, văn hóa, thể thao phù hợp với quy hoạch chung, từng bước triển khai quy hoạch chi tiết xây dựng ra thực địa. Quản lý tốt quy hoạch được phê duyệt. Tiếp tục lập lại trật tự đô thị, trật tự kinh doanh, giảm số trường hợp nhà xây dựng bất hợp pháp, xử lý các trường hợp lấn chiếm đất công, kênh rạch, vi phạm hành lang an toàn lưới điện, giao thông đường thủy nội địa.

- Tập trung thực hiện chương trình chỉnh trang đô thị, di dời nhà lụp xụp ven và trên kênh rạch theo kế hoạch, trọng tâm là đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Rạch U cây, Bờ đông Rạch Xóm Củi, khu công viên văn hoá Đồng Điều. Phối hợp nhà đầu tư xây dựng cơ chế bố trí tái định cư, phương thức mua bán nhà tái định cư, trả góp, cho thuê. Tiếp tục xây dựng, cải tạo các chung cư cũ bằng nguồn vốn ngân sách và xã hội hóa. Hoàn thành chỉnh trang khu vực Trung tâm hành chính; dự án xây dựng khu dân cư Trương Đình Hội II tại phường 16 và khu dân cư Dương Bá Trạc II tại phường 1. Phấn đấu đến năm 2015, diện tích nhà ở bình quân đạt 15m²/người, đảm bảo 100% tuyến phố chính được chiếu sáng.

- Phối hợp với Công ty Cổ phần cấp nước Chợ Lớn, xí nghiệp cấp nước ngoại thành phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn 16 phường, đảm bảo 99% dân số được sử dụng nước sạch. Thực hiện chống ngập có hiệu quả, cải tạo nâng cấp các tuyến thoát nước chính, nạo vét kênh rạch. Tranh thủ nguồn vốn ngân sách tập trung thành phố hoàn thiện hệ thống bờ kè dọc hai tuyến Kênh Đôi và Tàu Hủ; đầu tư các

công trên trục đường chính như Tạ Quang Bửu, An Dương Vương... góp phần giảm ngập trên địa bàn.

4. Về Tài nguyên - Môi trường:

- Khai thác sử dụng đất đúng mục đích, quy mô và tuân thủ chặt chẽ tiêu chí, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã quy định trong các quy hoạch chuyên ngành, phù hợp với quy hoạch tổng thể, kế hoạch sử dụng đất của thành phố. Công tác lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm phải căn cứ vào qui hoạch được duyệt và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quận. Rà soát các dự án đã giao đất, cho thuê đất, xem xét điều chỉnh hoặc thu hồi nhằm tạo quỹ đất xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, sử dụng có hiệu quả các khu đất công, hệ thống kho bãi được thành phố bàn giao.

- Tiếp tục áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đầu trên 80% tỷ lệ hộ sử dụng đất được cấp giấy chứng nhận, mỗi năm giải quyết từ 2.500 - 3.500 hồ sơ. Tổ chức tổng kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010, lập quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2015. Xây dựng chương trình quản lý hồ sơ địa chính trên địa bàn quận 8.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác quản lý môi trường, cải thiện căn bản tình trạng ô nhiễm, kiểm soát chặt chẽ việc xử lý chất thải công nghiệp, y tế. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, dịch vụ trên địa bàn. Tăng cường xử phạt vi phạm về vệ sinh, môi trường. Xây dựng các phương án ứng phó với sự biến đổi khí hậu, sự cố môi trường trên lưu vực sông, kênh rạch.

- Tăng cường công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp, chất thải nguy hại. Phần đầu đến năm 2015, có 60% các cơ sở sản xuất được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc chứng chỉ ISO 14001, xử lý triệt để 100% doanh nghiệp gây ô nhiễm, tôn vinh những doanh nghiệp làm tốt công tác bảo vệ môi trường. Phần đầu thu gom trên 83% chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp và dịch vụ, 95% chất thải, nước thải y tế.

5. Về văn hóa - xã hội:

5.1. Về giáo dục - đào tạo:

- Xây dựng một nền giáo dục hiện đại, khoa học làm nền tảng phát triển sự nghiệp giáo dục theo hướng bền vững, thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hướng tới một xã hội học tập, có khả năng hội nhập quốc tế. Tiếp tục xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Sử dụng có hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và xã hội để nâng cao chất lượng và quy mô giáo dục.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm và mô hình giáo dục tiên tiến. Tập trung nâng cao trình độ đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, phần đầu 75% giáo viên mầm non đạt trình độ cao đẳng, 90% giáo viên tiểu học và trung học cơ sở đạt trình độ đại học trở lên.

- Đối với giáo dục mầm non, tập trung nâng chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, béo phì dưới 1,5%, huy động 75% trẻ từ 3 - 5 tuổi ra lớp, trong đó có trên 100% trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo.

- Đối với giáo dục phổ thông, tạo sự chuyển biến rõ rệt chất lượng giáo dục toàn diện học sinh phổ thông, phấn đấu có 60% học sinh cấp tiểu học và 50% học sinh cấp trung học cơ sở được học 02 buổi/ngày, nâng dần tỷ lệ học sinh khá giỏi về học lực. Về hạnh kiểm, đạt chuẩn đánh giá đầy đủ ở cấp tiểu học, khá và tốt ở cấp trung học cơ sở; tỷ lệ tốt nghiệp tiểu học tiếp tục duy trì ở mức 100%, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%; hiệu suất đào tạo bậc tiểu học 98,9%, bậc trung học cơ sở là 90%. Tiếp tục giáo dục kỹ năng sống, những hiểu biết về công nghệ và nghề phổ thông qua việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp bậc trung học cơ sở.

- Duy trì phổ cập giáo dục bậc trung học một cách bền vững, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục đúng độ tuổi ở bậc học phổ thông và chống mù chữ, tạo mọi điều kiện cho mọi người được học tập và học tập suốt đời phù hợp với từng hoàn cảnh. Phấn đấu đạt tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học tiểu học là 97%, trung học cơ sở là 98%; tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương là 84,6%; tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 - 35 là 99,8%. Giáo dục hòa nhập được thực hiện ở tất cả các cấp học.

5.2. Về y tế:

- Làm tốt công tác quản lý Nhà nước về y tế. Tích cực thực hiện chương trình quốc gia về chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng khám và điều trị, tạo điều kiện cho mọi người dân được hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Thực hiện đầy đủ quy chế chuyên môn và nâng cao y đức. Nâng cao hiệu quả trong hoạt động phối hợp liên ngành nhằm huy động mọi nguồn lực tham gia thực hiện việc phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực khám chữa bệnh chất lượng cao. Nâng cao năng lực mạng lưới y tế dự phòng theo hướng hiện đại hóa. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của chương trình tiêm chủng mở rộng nhằm loại trừ và thanh toán các bệnh truyền nhiễm hay gặp ở trẻ em, đồng thời mở rộng việc sử dụng vaccin để phòng ngừa các bệnh khác.

- Phấn đấu đến năm 2015, 16/16 trạm y tế phường đạt chuẩn quốc gia về y tế phường - xã, tỉ lệ bác sĩ/10.000 dân là 8; số giường bệnh/10.000 dân là 4,3; tỷ lệ quản lý trẻ em dưới 1 tuổi trên 97%; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đủ 7 loại vaccin trên 97%; tỷ lệ quản lý thai có chất lượng trên 95%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 3,5%; tiếp cận quản lý trên 80% người nhiễm HIV/AIDS. Khống chế tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hợp lý, nâng dần chất lượng dân số, chất lượng cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ giảm sinh hàng năm: 0,95‰; tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai từ 85% trở lên; giảm tỷ lệ bà mẹ sinh con thứ ba trở lên so với tổng bà mẹ sinh con dưới 1,16%.

5.3. Về văn hóa - thông tin – thể dục thể thao:

- Hướng mọi hoạt động văn hóa vào việc xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, tuân thủ pháp luật, có ý thức cộng đồng, lối sống văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người hoàn thiện nhân cách, thấm sâu vào mọi lĩnh vực và quan hệ con người, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, gắn kết mối quan hệ giữa văn hóa

và xây dựng môi trường văn hóa. Những hoạt động xây dựng đời sống văn hóa với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thiết thực vào việc đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giáo dục nhân cách văn hóa, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân.

- Phần đầu đến năm 2015, có 85% hộ gia đình đạt 6 tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 55 - 60 khu phố được công nhận “khu phố văn hóa”, 2 - 3 phường được công nhận “phường văn hóa”, 98% công sở được công nhận “công sở văn minh – sạch đẹp - an toàn”, 90% đơn vị đạt chuẩn “đơn vị văn hóa”, 1 đến 2 chợ đạt chuẩn “chợ văn minh thương nghiệp”, giảm tỷ lệ bạo lực gia đình, tỷ lệ gia đình bị tệ nạn xã hội xâm nhập từ 10 – 15%. Vận động nhân dân thực hiện 02 tuyến đường điểm cấp quận đạt chuẩn về thực hiện văn minh đô thị, 20 hẻm đạt “ngõ hẻm sạch đẹp”, 30 khu phố đạt chuẩn “khu phố không rác”.

- Xây dựng đồng bộ và nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa cộng đồng, phần đầu đến năm 2015, xây dựng mới nhà văn hóa phường 8, 16, nâng lên 7 phường có nhà văn hóa. Chú trọng đổi mới nội dung hoạt động của hệ thống nhà văn hóa phường. Phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng hoạt động của các đội nghệ thuật quần chúng ở cơ sở. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành và phát triển các tổ chức nghề nghiệp, các câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật. Đẩy mạnh hoạt động nhà thiếu nhi, nâng chất và đa dạng hóa các loại hình hoạt động đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, học tập phát triển năng khiếu của thiếu nhi. Hoàn thiện hoạt động khoa năng khiếu thực hành bán trú, củng cố và hình thành các câu lạc bộ, đội nhóm mới.

- Phần đầu số người tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đến năm 2015 đạt tỷ lệ 32% dân số; số gia đình thể thao đến năm 2015 đạt 22% số hộ gia đình; 100% trường phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất. Về thể thao thành tích cao, chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ huấn luyện đội ngũ trọng tài, huấn luyện viên, công tác tuyển chọn, bồi dưỡng đào tạo tài năng thể thao trẻ, vận động viên năng khiếu ban đầu, năng khiếu trọng điểm theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ. Duy trì xây dựng lực lượng tham gia thi đấu các giải hội khỏe phù đồng, phát triển các bộ môn có thế mạnh: taekwondo, cờ vua, cờ tướng, điền kinh.

5.4. Về xã hội:

- Tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả các hoạt động thông tin, giải quyết việc làm, phần đầu hàng năm, thu hút 8.000 lao động có việc làm trong các đơn vị kinh tế trên địa bàn, số người lao động thất nghiệp có việc làm là 2300 người. Trong công tác quản lý về lao động, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiểm tra nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật lao động, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ, hạn chế tranh chấp lao động, kịp thời phối hợp giải quyết không để ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương. Tiếp tục hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho các hộ dân bị ảnh hưởng dự án đầu tư trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện tốt chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

- Thực hiện tốt chính sách đối với người có công, phong trào đền ơn đáp nghĩa, cải thiện điều kiện sinh hoạt, nâng thu nhập gia đình chính sách vượt tiêu chí hộ nghèo. Thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vị thế người phụ nữ và bảo vệ quyền lợi

trẻ em. Tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc trẻ em từ nguồn ngân sách và nguồn tài trợ, viện trợ.

- Phối hợp thực hiện ngăn ngừa, phát hiện, đưa nhanh người nghiện vào các cơ sở chữa bệnh. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, giúp đỡ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, giảm tỷ lệ tái nghiện. Tiếp tục xây dựng “Phường không có mại dâm, chuyển hoá mạnh về ma túy”, phấn đấu có 10/16 phường đạt chuẩn. Giải quyết cơ bản và không để phát sinh người lang thang, xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn.

- Thực hiện có kết quả Chương trình giảm hộ nghèo, tăng hộ khá giai đoạn 2011 - 2015. Tập trung nâng mức thu nhập hộ nghèo trong từng giai đoạn theo hướng bền vững. Dự kiến năm 2011, đạt mức 1.100 hộ vượt chuẩn, năm 2013 đạt mức 2.400 hộ, không còn hộ nghèo có thu nhập bình quân dưới 10 triệu đồng/năm và năm 2015 đạt mức 6.800 hộ, cơ bản hoàn thành mục tiêu của chương trình, số hộ nghèo còn 530 hộ, chiếm tỷ lệ 1,37% tổng hộ dân.

6. Về đầu tư phát triển:

Quan điểm xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2011 - 2015 đáp ứng kịp thời cho quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, hòa nhập xu thế phát triển và mở rộng qui mô thành phố về phía Nam, tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ ngân sách tập trung thành phố và ngân sách địa phương hoàn thiện cơ sở vật chất cho ngành giáo dục, cải tạo nâng cấp mạng lưới y tế, tăng cường đầu tư lĩnh vực văn hóa, thể thao, nâng cấp mở rộng các tuyến đường giao thông trọng điểm, giải quyết tình trạng ngập nước và ùn tắc giao thông. Tập trung khai thác tốt nguồn lực từ đất đai, mặt bằng nhà xưởng chưa sử dụng hiệu quả, đồng thời thực hiện các biện pháp thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách để phục vụ cho việc chỉnh trang và phát triển đô thị, việc xây dựng các khu dân cư mới phải phục vụ cho công tác tái định cư các công trình trọng điểm, đáp ứng tốt nhu cầu nhà ở, nhà ở xã hội cho nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm” để duy tu nâng cấp hẻm công cộng và các công trình phúc lợi địa phương; đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao; gắn quy hoạch sử dụng đất với quy hoạch phát triển ngành, triển khai có hiệu quả việc lập qui hoạch chi tiết các khu dân cư, mạng lưới giao thông.

Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2011 - 2015 ước khoảng 3.022,609 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách thành phố tập trung 2.671,411 tỷ đồng, vốn ngân sách thành phố phân cấp và vốn quận đạt 351,198 tỷ đồng, tốc độ tăng vốn đầu tư bình quân 30%/năm.

7. Về quốc phòng và an ninh:

- Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng địa phương vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị, môi trường thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế, thường xuyên rà soát các kế hoạch, phương án phòng thủ, phòng chống biểu tình, bạo loạn lật đổ. Xây dựng hệ thống chính trị đủ sức lãnh đạo công tác phòng thủ, xây dựng lực lượng vũ trang. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, công tác huấn luyện, hội thao quốc phòng đạt chỉ tiêu giao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Tăng cường quản lý, giáo dục, bồi dưỡng lực lượng vũ trang về phẩm chất chính trị và khả năng sẵn sàng chiến đấu, bổ sung hoàn thiện trang bị kỹ

thuật, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ. Phần đầu xây dựng lực lượng dân quân đạt tỷ lệ 1,4% so với tổng dân số; tỷ lệ tự vệ so với cán bộ, công nhân viên đạt 15%; tỷ lệ phát triển Đảng trong dân quân đạt 13%; tỷ lệ phát triển Đảng trong lực lượng dự bị động viên đạt 7,5%.

- Tiếp tục giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, chương trình mục tiêu 3 giảm, gắn kết với các chương trình xã hội khác. Sử dụng mọi biện pháp nhằm kéo giảm các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, giảm 5%/năm số vụ phạm pháp hình sự, giảm đáng kể các loại tội phạm nghiêm trọng, tỷ lệ phá án hình sự đạt 65% trở lên, trong đó án đặc biệt nghiêm trọng đạt 90% trở lên. Tăng cường công tác kiểm tra lập lại trật tự an toàn giao thông, kéo giảm 8% số vụ tai nạn giao thông. Tăng cường kiểm tra xử phạt các hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ, vi phạm quy tắc an toàn phòng cháy chữa cháy. Phối hợp trong công tác quản lý, giúp đỡ người hồi gia, hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ người tái nghiện.

8. Về xây dựng chính quyền:

Kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền theo hướng chính quyền đô thị, xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân. Tiếp tục kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Đổi mới công tác quản lý, xây dựng tiêu chí, quy trình đánh giá cán bộ, công chức và chất lượng hoàn thành nhiệm vụ cụ thể. Tiếp tục thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tập trung xây dựng, hoàn thiện đội ngũ cán bộ, công chức quận - phường. Thực hiện công tác quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật đúng quy định. Rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tinh gọn, yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện chế độ thanh tra công vụ, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, kịp thời xử lý nghiêm minh các vụ việc tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tập trung triển khai thực hiện Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiếp tục thực hiện cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” để giảm phiền hà cho nhân dân và doanh nghiệp. Mở rộng đầu công việc áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin, công khai minh bạch hoạt động các cơ quan quản lý Nhà nước. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong cán bộ, công chức và nhân dân. Thực hiện chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng. Tập trung giải quyết có hiệu quả các khiếu kiện của nhân dân, công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí.

IV- Các giải pháp chủ yếu:

1. Các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế:

- Tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng, hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ, tập trung đầu tư mở rộng các tuyến cầu, đường huyết mạch, tạo sự lưu thông thuận lợi cho nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai có hiệu quả Đề án thực hiện chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn quận 8 giai đoạn 2009 - 2011, định hướng đến năm 2015 – 2020. Xây dựng các kế hoạch cụ thể phát triển ngành, lĩnh vực phù hợp trong từng thời gian. Xây dựng chính sách thu hút đầu

tư, kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, hình thành các trục kinh doanh thương mại dịch vụ dọc các tuyến đường Dương Bá Trạc, Tạ Quang Bửu, Phạm Hùng, Bến Bình Đông, kết hợp hình thành các trung tâm thương mại – du lịch – dịch vụ. Khuyến khích xây dựng các khách sạn có qui mô ba sao trở lên, gắn với dịch vụ tại Cảng Sông Phú Định, chợ đầu mối Bình Điền, dọc hai tuyến Tàu Hủ - Kênh đôi, khu trung tâm thương mại dịch vụ Bình Dăng.

- Tiếp tục cải cách hành chính, hoàn thiện cơ chế “01 cửa liên thông” từ thành phố - quận – phường trong đăng ký kinh doanh, giảm tối đa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian cấp phép, tạo điều kiện đăng ký kinh doanh thuận lợi. Đồng thời, tăng cường phối hợp các cơ quan quản lý sau cấp phép, nhằm tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của doanh nghiệp.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp với 2 nội dung: cung cấp thông tin kinh tế và huấn luyện đào tạo. Thành lập bộ phận thông tin kinh tế của quận, giúp doanh nghiệp đầu tư phát triển sản phẩm, ngành nghề đúng định hướng, đúng quy hoạch. Chủ động phối hợp với Sở Khoa học công nghệ giới thiệu một số thành tựu về khoa học - công nghệ phù hợp ngành nghề sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp. Phát huy vai trò của Hội doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp tham gia hiệp hội ngành nghề, liên kết phát huy sức mạnh cạnh tranh, hỗ trợ tổ chức chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư, nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động, bồi dưỡng kiến thức quản lý chủ doanh nghiệp, duy trì đối thoại giữa chính quyền quận và doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Tăng cường các biện pháp quản lý thu ngân sách, quản lý chặt việc kê khai và kê toán thuế, rà soát đối tượng thu, chú trọng khai thác nguồn thu mới, năng lực sản xuất tăng thêm, đồng thời nuôi dưỡng nguồn thu, tạo điều kiện cho sản xuất - kinh doanh phát triển; chủ động phối hợp với các đoàn thể để tập trung xử lý các khoản thuế nợ đọng, kiểm tra chống thất thu; phát huy tốt vai trò của Hội đồng tư vấn thuế phường; phối hợp chặt chẽ, đối chiếu hồ sơ và các nghĩa vụ tài chính để tăng cường thu các khoản từ đất.

- Nâng cao chất lượng công tác lập dự toán và chấp hành ngân sách, đảm bảo tính cân đối tích cực trong quản lý điều hành ngân sách. Điều hành chi ngân sách theo dự toán, sử dụng dự phòng ngân sách đúng quy định. Từng đơn vị chủ động sử dụng kinh phí được giao để giải quyết những phát sinh. Vận động nhân dân đóng góp các quỹ xã hội, nâng cấp sửa chữa hạ tầng theo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch trong việc huy động, quản lý và sử dụng. Tiếp tục thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước, bán đấu giá nhà đất tạo nguồn vốn chi đầu tư phát triển.

2. Các giải pháp quản lý và phát triển đô thị, bảo vệ môi trường:

- Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt qui hoạch chung của quận đến năm 2025, các qui hoạch chi tiết 1/2000 làm cơ sở quy hoạch ngành, đưa công tác quản lý Nhà nước về đô thị, quản lý nhà đất đi vào nề nếp. Thực hiện tốt phân cấp của thành phố về quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, tăng cường quản lý chất lượng, khai thác sử dụng có hiệu quả các công trình hạ tầng đô thị.

- Thực hiện đúng quy định công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đầu tư và xây dựng. Tập trung giải quyết các vướng mắc trong khâu đền bù giải tỏa, tái định cư,

đảm bảo tiến độ thi công các dự án. Xây dựng cơ chế phát triển hạ tầng đô thị bằng nhiều nguồn vốn, theo hướng khuyến khích sự tham gia các khu vực ngoài Nhà nước.

- Nâng cao năng lực hoạt động của Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình, các chủ đầu tư trong việc lựa chọn các nhà tư vấn có năng lực trong khâu lập dự án, dự toán, thiết kế, thi công và giám sát công trình. Tổ chức thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư. Tăng cường xử phạt các chủ đầu tư không chấp hành các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; thực hiện các biện pháp xử phạt vi phạm về môi trường.

- Tranh thủ nguồn vốn ngân sách tập trung của thành phố để hoàn thiện các công trình giao thông trọng điểm, tạo tiền đề cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của quận. Xây dựng cơ chế ưu đãi kêu gọi đầu tư các dự án chỉnh trang đô thị, phát triển kinh tế - xã hội của quận. Tiếp tục phối hợp với các ngành của thành phố về xử lý kho bãi sử dụng không đúng mục đích để chuyển đổi quy hoạch, công năng tạo quỹ nhà tái định cư.

- Nâng cao trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong công tác quản lý trật tự đô thị, quản lý quy hoạch, xây dựng, môi trường.

3- Các giải pháp phát triển văn hoá – xã hội:

*** Về giáo dục – đào tạo:**

- Thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn quận từ nay đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020. Tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các bậc học đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục; đào tạo, tuyên dương, bồi dưỡng học sinh giỏi. Tăng cường công khai, dân chủ trong nhà trường.

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, tăng cường trang thiết bị giảng dạy cho ngành giáo dục theo hướng chuẩn hóa, tương ứng với yêu cầu chương trình sách giáo khoa. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Huy động nhiều nguồn lực chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục thông qua việc tập trung thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục, phát huy hiệu quả hoạt động của hội đồng giáo dục từ cấp quận đến phường.

- Thực hiện cuộc vận động “Dân chủ - kỷ cương – tình thương – trách nhiệm” trong công tác quản lý giáo dục, xây dựng mối quan hệ tam giác chặt chẽ giữa gia đình – nhà trường và xã hội, góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Thực hiện tốt khẩu hiệu “tiên học lễ, hậu học văn” thông qua các nội dung giảng dạy, giáo dục đạo đức trong học sinh.

*** Về y tế:**

- Phát huy nội lực trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, tranh thủ sự tài trợ của các tổ chức quốc tế, bệnh viện tuyến trên về công tác điều trị, lồng ghép các chương trình sức khỏe. Hoàn chỉnh qui hoạch phát triển ngành y tế của quận. Đẩy mạnh các hoạt động giám sát để phát hiện sớm dịch mới phát sinh và tổ chức dập dịch kịp thời. Đầu tư trang thiết bị giám sát và phát hiện sớm dịch bệnh cho Trung tâm Y tế dự phòng và ứng dụng công nghệ thông tin để củng cố hệ thống báo cáo, giám sát, quản lý số liệu thống kê, dự báo dịch bệnh.

- Chủ động ứng phó và áp dụng các biện pháp tích cực để khống chế, ngăn chặn có hiệu quả các dịch bệnh nguy hiểm, dịch mới xuất hiện, không để xảy ra dịch lớn. Chủ động phòng chống các bệnh không lây nhiễm, các bệnh liên quan đến môi

trường, nghề nghiệp, học đường, chế độ dinh dưỡng, lối sống có hại, tai nạn và thương tích. Từng bước phối hợp giải quyết các vấn đề ảnh hưởng sức khỏe của nhân dân trên địa bàn. Đẩy mạnh các hoạt động và kiện toàn mạng lưới y tế học đường, hoạt động y tế dự phòng tuyến cơ sở.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia thanh toán một số bệnh xã hội, dịch bệnh nguy hiểm và HIV/AIDS. Củng cố các quy chế chuyên môn, nâng cao y đức; củng cố hoạt động của Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân quận – phường. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, tư vấn sức khỏe, bồi dưỡng lực lượng cán bộ trạm y tế phường, nâng cao chất lượng hoạt động trạm y tế phường theo chuẩn quốc gia, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và hệ thống y dược, y tế tư nhân.

*** Về văn hoá – thông tin – thể thao:**

- Xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, hoàn thiện cơ sở vật chất ngành văn hóa - thể thao, tăng cường trách nhiệm của các ban chỉ đạo và vai trò lãnh đạo của đảng, chính quyền đối với các hoạt động văn hóa - xã hội, làm tốt công tác sơ tổng kết nhằm nhân rộng các điển hình về xây dựng đơn vị, phường, khu phố văn hóa, các hoạt động văn hóa – thể thao.

- Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, đổi mới quản lý và tổ chức hoạt động văn hóa, xây dựng cơ chế phối hợp với các ngành, các cấp trong xây dựng và phát triển văn hóa. Xây dựng quy hoạch mạng lưới dịch vụ, thiết chế văn hóa, thể dục thể thao nhằm đưa các hoạt động này phát triển đúng định hướng, tăng nguồn lực và cơ sở vật chất kỹ thuật cho phát triển văn hóa, thể thao. Phối hợp đề nghị công nhận, tổ chức quản lý, bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa trên địa bàn. Làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến Luật Di sản, Luật Phòng chống bạo lực gia đình. Triển khai và thực hiện đồng bộ, chủ động đấu tranh phòng chống văn hóa độc hại, sự áp đặt về văn hóa, chống diễn biến hòa bình trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng. Quản lý việc sử dụng dịch vụ bưu chính viễn thông và thông tin điện tử trên internet.

- Tiếp tục tập trung thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài, đưa phong trào đi vào chiều sâu, có kết quả thiết thực, trở thành phong trào của toàn xã hội. Xây dựng nếp sống văn hóa ở địa bàn dân cư, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, chống mê tín, dị đoan và các tệ nạn xã hội khác. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục văn hóa, thẩm mỹ, nếp sống và ứng xử văn hóa. Đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, phát huy các mô hình gia đình văn hóa, gia đình hạnh phúc, gia đình thể thao.

- Tăng cường quản lý địa bàn, cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa - thông tin - thể thao, củng cố và phát triển hoạt động sự nghiệp văn hóa - thông tin, phát triển các loại hình văn hóa nghệ thuật phù hợp với nhân dân địa phương, hiện đại hóa hoạt động triển lãm, cổ động trực quan. Dành quỹ đất thích hợp để xây dựng các công trình thể dục thể thao đáp ứng yêu cầu phát triển, tiếp tục xã hội hóa đầu tư cho thể thao.

- Trên lĩnh vực thể thao, tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Phát huy tốt công năng cơ sở vật chất hiện có, từng bước triển khai xây dựng các mạng lưới thể thao theo quy hoạch. Về thể dục thể thao

quần chúng, phát huy các hoạt động liên tịch, mở rộng hoạt động thể thao khối ban ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, đơn vị kinh tế nhằm phát triển phong trào tại các khu vực này.

*** Về lĩnh vực xã hội:**

- Tổ chức tốt thông tin nhu cầu lao động – việc làm. Xã hội hóa nguồn lực đầu tư cho mục tiêu giảm nghèo. Tập trung giáo dục, làm chuyển biến tư tưởng ý lại của người nghèo; đồng thời với việc thực hiện tốt các chính sách xã hội, chú trọng hướng dẫn hộ nghèo các mô hình làm ăn tạo thu nhập ổn định. Tổ chức quản lý tốt nguồn quỹ cho vay, đẩy nhanh tiến độ thẩm định dự án, kịp thời giải ngân cho các nhu cầu vay vốn của nhân dân. Nhân rộng mô hình về hỗ trợ hộ nghèo và mô hình làm ăn khá giỏi vươn lên vượt nghèo.

- Thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa, vận động các nguồn lực xã hội để chăm lo, cải thiện đời sống gia đình diện chính sách.

4. Các giải pháp nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý Nhà nước:

- Tiếp tục thực hiện chương trình cải cách hành chính, chống quan liêu trên 3 mặt: cải cách thủ tục hành chính, cải cách tài chính công và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Xây dựng cơ chế chính sách thu hút, đãi ngộ nhân tài. Tăng cường đào tạo bồi dưỡng cán bộ theo chức danh; thực hiện luân chuyển cán bộ theo quy định. Cải tiến lề lối, tác phong làm việc theo hướng sát cơ sở, giảm hội họp và các hoạt động mang tính hình thức.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo qui chế. Tăng cường công tác dân vận của Chính quyền. Tổ chức thực hiện Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở KH và ĐT, Sở Tài chính thành phố;
- TT: QU, UBND, MTTQ Q8;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Q8;
- UBND 16 phường;
- VP (C- PVP+THKH);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Chung